TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:105/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày12tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số105/2020/TLST-HNGĐ ngày13tháng7năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:*chị Phạm Thị Thu S , sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Tân Ph , xã Tân Th , huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Tân Ph , xã Tân Th , huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày04tháng8năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày04 tháng8năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu S và anh Nguyễn Văn T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:* Có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Hải Đ , sinh ngày 05/10/2001. Do con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động được nên anh T , chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Phạm Thị Thu S và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:*

Chị Phạm Thị Thu S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, sau khitrừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 49482 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, hoàn lại chị S 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND x. Tân Thới, h.A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Ngọc H